

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2022/HS-PT
Ngày 01/6/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chất

Các Thẩm phán: Ông Vũ Thanh Tuấn
Bà Phạm Thị Mai Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Văn Vững - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 24/2022/TLPT-HS ngày 05 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo Vũ Đình L, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án sơ thẩm số 11/2022/HS-ST ngày 23 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Hải Dương.

- Bị cáo có kháng cáo: **Vũ Đình L**, sinh năm 1983 tại tỉnh Hải Dương; nơi ĐKNKTT: Khu dân cư N 6, phường T, thành phố C, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đình L (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam ngày 17/6/2021 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. (Có mặt)

- Bị hại: Anh Nguyễn Tiến D, sinh năm 1984 và chị Phạm Thị P, sinh năm 1985; địa chỉ: Khu dân cư T 3, phường S, thành phố C, tỉnh Hải Dương. (Vắng mặt)

Ngoài ra còn 03 bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng nghị và người không liên quan đến kháng cáo không triệu tập đến phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 04/5/2021 Nguyễn Văn T, Đoàn Văn H và Vũ Đình L ngồi uống nước tại quán nước vỉa hè thuộc khu dân cư T 1, phường S, thành phố C, tỉnh Hải Dương, T, L, H bàn bạc với nhau thống nhất để T đi thuê xe ô tô tự lái, rồi cùng nhau mang xe cầm cố xe để vay tiền chia nhau tiêu. H sử dụng

điện thoại số 0349.417.148 gọi điện vào số điện thoại 0989.989.662 của Nguyễn Văn Đ hỏi mượn xe mô tô của Đ để đặt cọc thuê xe ô tô, Đ đồng ý và điều khiển xe mô tô BKS 34C1-097.89, nhãn hiệu Piaggio, sơn màu trắng, đến gặp H, T, L. Do biết anh Nguyễn Tiến D có cho thuê xe ô tô tự lái nên H cho T số điện thoại của anh D để T liên lạc hỏi thuê xe. T sử dụng số điện thoại 0975.866.725 gọi cho anh D hỏi thuê, anh D đồng ý và yêu cầu có xe mô tô và số tiền 2.500.000 đồng để đặt cọc thuê xe. T trao đổi với H và Đ, Đ đưa số tiền 2.500.000 đồng cho T. T cầm tiền và điều khiển xe mô tô BKS 34C1-097.89 đến nhà anh D, còn H điều khiển xe ô tô taxi chở Đ đi phía sau. L điều khiển xe taxi đi chở khách. Khi đến nhà anh D, T đi vào làm hợp đồng thuê chiếc xe ô tô BKS 34A - 063.04, nhãn hiệu Deawoo, số loại Lacetti se-1, màu sơn đen, dung tích 1598, số máy F16D32598751, số khung Rllanf46D8, sản xuất năm 2008 trị giá 120.000.000 đồng của anh D với mục đích để đi lại trong thời gian 03 ngày từ 19 giờ ngày 04-5-2021 đến 19 giờ ngày 07-5-2021 với giá 800.000đ/ngày.

Sau khi thuê xe xong T điều khiển xe ô tô BKS 34A - 063.04, H điều khiển xe taxi chở Đ đi về phía thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, còn L điều khiển xe ô tô taxi của L đi phía sau. Trên đường đi H mượn điện thoại của Đ số 0989.989.662 liên lạc vào số 0906.088.575 của anh Nguyễn Quý G, sinh năm 1976, trú tại: Khu V, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, H nói: “*Em đang bí tiền, anh cho em vay ít tiền em để lại cái xe ô tô*”, anh G đồng ý. Khi đến địa phận xã Bình Khê, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, H, T, L, Đ vào quán nước ở vỉa hè ngồi uống nước, H nói “*tỷ cầm được xe, ai lấy bao nhiêu tiền thì lấy*”, L nói “*cầm được thì chia đều*”. H điều khiển xe ô tô BKS 34A - 063.04 chở theo T đến khu vực cầu Máng, xã Bình Khê, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh gặp anh G. T thỏa thuận với anh G vay số tiền 80.000.000 đồng trong thời gian 10 ngày và để lại chiếc xe ô tô BKS 34A - 063.04 ở đó. Sau khi vay được tiền H nói với T “*tỷ nữa về nói là xe ô tô chỉ cầm được số tiền 50 triệu đồng thôi*”, H cầm số tiền 50.000.000 đồng, số tiền còn lại T giữ. H gọi điện thoại cho L bảo đến đón H và T. L điều khiển xe ô tô taxi của T đi đón và chở H, T về quán nước, H nói cầm xe vay được 50.000.000 đồng và chia cho L 15 triệu đồng, Đ 13 triệu đồng, T 5 triệu đồng còn lại H giữ. Đến ngày 08-05-2021 sau khi hết hạn cho thuê xe ô tô BKS 34A - 063.04, anh D liên lạc với T yêu cầu trả xe nhưng T không trả được, anh D có đơn tố giác tội phạm.

Tại bản án sơ thẩm số 11/2022/HS-ST ngày 23 tháng 02 năm 2022, Tòa án nhân dân thành phố C tuyên bố Vũ Đình L phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự (viết tắt là BLHS), xử phạt Vũ Đình L 35 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 17/6/2021. Ngoài ra cấp sơ thẩm còn quyết định tội danh, hình phạt đối với 03 bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 04/3/2022, bị cáo Vũ Đình L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

- Bị cáo L trình bày không kháng cáo tội danh, chỉ kháng cáo về hình phạt nhưng không thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm. Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét điều kiện, hoàn cảnh gia đình khó khăn, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương (viết tắt là VKS tỉnh Hải Dương) sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, xác định cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Vũ Đình L về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo điểm c khoản 2 Điều 174 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật. Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, xử phạt bị cáo L 35 tháng tù là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ mới và tiếp tục khai báo không thành khẩn nên đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Sau khi tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo trong thời hạn quy định tại Điều 333 BLTTHS nên hợp lệ và được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung:

[1] Tại phiên tòa bị cáo đồng ý với tội danh “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, xác định bản thân không oan nhưng bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm. Tuy nhiên lời khai của bị cáo mâu thuẫn với lời khai của 03 bị cáo khác và mâu thuẫn với lời khai của bị hại. Cụ thể: Nguyễn Văn T, Đoàn Văn H, Nguyễn Văn Đ đều khai Vũ Đình L có mặt tại quán nước vỉa hè thuộc khu dân cư T 1, phường S vào ngày 04/5/2021 cùng bàn việc thuê xe của anh D để cầm đồ lấy tiền tiêu xài; L cùng đi xuống Quảng Ninh với các bị cáo và biết T, H thực hiện việc cầm cố xe vay tiền anh G; tại quán nước ở Quảng Ninh, L cũng có mặt và tham gia bàn việc chia tiền cầm cố xe như thế nào; sau khi cầm cố được xe ô tô, L được H chia cho 15.000.000 đồng. Về phía bị hại trình bày: Sau khi trình báo vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 13/5/2021 bị cáo Nguyễn Văn T, Đoàn Văn H và Vũ Đình L đến nhà bị hại để xin gia hạn thuê xe vì xe đang cầm cố chưa có tiền lấy xe về trả; bị cáo L còn cam đoan chịu trách nhiệm về việc gia hạn thuê xe nhưng anh D không đồng ý. Bị cáo khai không bàn bạc với 03 bị cáo khác, số tiền 15.000.000 đồng là tiền bị cáo vay của H và đã trả đủ cả gốc và lãi cho H nhưng đều không có chứng cứ chứng minh. Do đó căn cứ vào lời khai của các bị cáo, bị hại, biên bản đối chất, kết luận định

giá và toàn bộ tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ ngày 04/5/2021 Nguyễn Văn T, Đoàn Văn H, Nguyễn Văn Đ, Vũ Đình L cùng nhau thỏa thuận đi thuê xe ô tô tự lái để mang đi cầm vay tiền chia nhau tiêu xài. Sau khi thỏa thuận T đến nhà anh Nguyễn Tiến D tại khu dân cư T 3, phường S, thành phố C, tỉnh Hải Dương thuê chiếc xe ô tô BKS 34A-063.04, nhãn hiệu Daewoo, số loại Lacettise-1 trị giá 120.000.000 đồng (mục đích để làm phương tiện đi lại, thời hạn thuê 03 ngày). Sau khi thuê được xe ô tô T, H, Đ, L mang xe ô tô đến nhà anh Nguyễn Quý G tại khu V, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh cầm cố vay số tiền 80.000.000 đồng chia nhau. Do đó Tòa án nhân dân thành phố C xét xử Vũ Đình L về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo điểm c khoản 2 Điều 174 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, không phải chịu tình tiết tăng nặng. Bị cáo đã trả lại số tiền 15.000.000 đồng để chuộc xe trả cho bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do: Theo cáo trạng thì bị cáo giữ vị trí thứ 4 nhưng mức hình phạt tại bản án sơ thẩm tuyên bị cáo ở vị trí thứ 3. Xét kháng cáo của bị cáo thì thấy: Cấp sơ thẩm xác định đây là vụ án đồng phạm và đánh giá bị cáo L giữ vai trò cuối cùng trong vụ án (ngang bằng bị cáo Đ), tuy nhiên bị cáo khai báo không thành khẩn, quanh co chối tội nên cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, xử phạt bị cáo L 35 tháng tù (cao hơn Đ) là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm bị cáo tiếp tục quanh co chối tội, không ăn năn hối cải và không có tình tiết giảm nhẹ mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo, cần y án sơ thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Đình L; giữ nguyên bản án sơ thẩm số 11/2022/HS-ST ngày 23 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Hải Dương đối với bị cáo L.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt bị cáo Vũ Đình L **35 (Ba mươi lăm)** tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 17/6/2021.

2. Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Vũ Đình L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 01/6/2022.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNV-CA tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam-CA tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- TAND thành phố C (2 bản);
- VKSND thành phố C;
- CQCSĐT-CA thành phố C;
- CQTHAHS-CA tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS thành phố C;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ, Tòa Hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Văn Chất